

CHÍNH PHỦ
Số: 62/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 06 năm 2005;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt, thẩm quyền và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải đều bị xử phạt theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có liên quan.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải tại Việt Nam cũng bị xử phạt theo quy định của Nghị định này; trường hợp Điều ước

quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002 (sau đây gọi chung là Pháp lệnh).

Điều 3. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải là những hành vi vi phạm quy định của pháp luật về hàng hải do tổ chức, cá nhân thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Vi phạm hành chính quy định trong Nghị định này bao gồm:

- a) Vi phạm trong hoạt động xây dựng và khai thác cảng biển;
- b) Vi phạm trong hoạt động hàng hải của tàu thuyền tại cảng biển;
- c) Vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hàng hải;
- d) Vi phạm trong hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải tại cảng biển;
- đ) Vi phạm trong hoạt động trục vớt tài sản chìm đắm tại cảng biển;
- e) Vi phạm trong hoạt động bảo đảm an toàn hàng hải tại cảng biển.

2. Trong trường hợp các hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, d, đ và e khoản 1 Điều này xảy ra ở ngoài cảng biển thì sẽ bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 137/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 06 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được áp dụng theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải do người có thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 27, 28 và 29 của Nghị định này thực hiện.

3. Không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp khẩn cấp để bảo đảm an toàn sinh mạng con người, bảo đảm an toàn, an ninh cho tàu thuyền, hàng hóa và công trình giao thông hoặc hành vi vi phạm hành chính khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 5. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

1. Tình tiết giảm nhẹ trong lĩnh vực hàng hải là những tình tiết quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh.

2. Tình tiết tăng nặng trong lĩnh vực hàng hải là những tình tiết quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh.

Điều 6. Thời hiệu xử phạt và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải là một năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện.

Đối với hành vi vi phạm hành chính về xây dựng cảng biển và công trình hàng hải; môi trường; xuất cảnh, nhập cảnh tàu thuyền, thuyền viên và hành khách thì thời hiệu xử phạt là hai năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện.

Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 4 Điều 7 của Nghị định này.

2. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải thì bị xử phạt hành chính; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định đình chỉ phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà tổ chức, cá nhân lại thực hiện hành vi vi phạm mới trong lĩnh vực hàng hải hoặc cố tình trốn

tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

Điều 7. Các hình thức xử phạt

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Khi phạt tiền, mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi vi phạm đó. Trường hợp có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt. Trường hợp có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể được tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

3. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn đến sáu tháng; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, giấy xác nhận trình độ chuyên môn đến 6 tháng hoặc không có thời hạn;

b) Tịch thu tang vật, tịch thu phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

4. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 3 của Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng

hải còn phải thực hiện một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;
- b) Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do hành vi vi phạm hành chính gây ra;
- c) Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại sức khỏe con người, môi trường;
- d) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác quy định trong Nghị định này.

Chương II

HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI

Mục 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC CẢNG BIỂN

Điều 8. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự trong hoạt động khai thác cảng biển

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với mỗi hành vi ra, vào vùng đất cảng hoặc lên tàu không được phép hoặc không tuân theo chỉ dẫn của người có thẩm quyền.
2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:
 - a) Sử dụng người lao động không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, giấy phép phù hợp;
 - b) Vi phạm quy định về báo hiệu ban ngày và đèn báo hiệu, đèn chiếu sáng ban đêm đối với giới hạn cầu cảng cho tàu cập cầu bảo đảm an toàn;
 - c) Hệ thống đệm chống va, bích buộc tàu của cầu cảng không đủ hoặc không bảo đảm an toàn cho tàu neo đậu;
 - d) Để các vật trên cầu cảng hoặc chiếm dụng không gian phía trên cầu cảng gây trở ngại cho việc cập, rời cầu an toàn của tàu hoặc gây trở ngại cho các hoạt động khác tại cảng;